

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/08/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+RP3	7:25	15+0	0+0		16+1	0+0	BN RP3
2		P8+TD3+CTK3	7:25	2+19+0	0+0+0		2+17+3	0+0+0	
3		AMD+RC3+RCDM	7:25	18+1+0	0+0+0		18+0+2	0+0+0	
4		RC8+BK16+P8	9:25	0+7+14	0+0+0		1+0+20	0+0+0	
5		TD5+P5+P6	9:25	19+1+0	0+0+0		12+0+8	0+0+0	
6		TD2-TD1	11:00	12+1	0		0+1	0	
7		P10+P4+P1+P2	11:45	16+0+3+1	0+0+0+0		4+8+1+0	0+0+0+0	chuyen 2 P4- p2
8		AMD+TGTH5+TGTH4	11:45	10+5+4	0+0+0		8+6+5	0+0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/1 ng P8, 1 NGUOI TD3 VỀ về đi TD5



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 22/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8622	ETD: 07:25
B.CARD: XANH-1	TO: TD2 - RP3	CREW: HLONG - HOÀI	ETA: 10:25
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM26/3844	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	VANEEV DMITRIY	TD2	89	1	10			101	KHOAN	Russian
2	LÊ QUANG CƯỜNG	TD2	43	1	6	2	20	78	KHOAN	Vietnamese
3	BÙI HỮU HỒNG	TD2	44	1	5			82	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH TUYỀN	TD2	45	1	7			82	KHOAN	Vietnamese
5	BÙI TRUNG THỌ	TD2						70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH TÙNG	TD2	48	1	5			56	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN QUANG HẢO	TD2	53	1	7			70	KHOAN	Vietnamese
8	DOÃN VĂN HÙNG	TD2	52	1	4			57	KHOAN	Vietnamese
9	TRƯƠNG ĐỨC MẠNH	TD2	51	1	5			77	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ PHÚ	TD2	49	1	6			64	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM ĐĂNG KHÔI	TD2	50	1	11			90	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN NINH	TD2	41	1	10			65	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN CÔNG HIỂN	TD2	42	1	4			77	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN VĂN THÀNH	TD2	90	1	5			64	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN MẠNH DŨNG	TD2	46-47	2	10			52	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	15	1.085	15	95	2	20	16		
2	RP3	0	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		15	1.085	15	95	2	20	17		
WEIGHT KG			1.085		95		20			

GRAND TOAL: 1.200 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐINH THI HOA

CREW

ĐINH HOÀNG LONG
PHẠM NGỌC HOÀI





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 22/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8427	ETD: 07:30
B.CARD: CAM-1	TO: P8 - TD3 - CTK3	CREW: TTRUNG - N.ANH - THỤ	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 2		VNHS FLIGHT: TM26/3853	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	BÙI VĂN CHÍNH	P8						90	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN MINH HIẾU	P8	08	1	3			71	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ VĂN LÝ	TD3	81	1	6	2	31	62	KHOAN	Vietnamese
4	ĐỖ THANH HẢI	TD3	86-87	2	10			101	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ QUANG HIẾU	TD3	84	1	2			116	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN TRUNG HÒA	TD3	92	1	9			75	KHOAN	Vietnamese
7	OVCHARENKO SERGEI	TD3	90	1	7			93	KHOAN	Russian
8	TRẦN HỮU THỌ	TD3	85	1	5			80	KHOAN	Vietnamese
9	ĐỖ DUY CHÍNH	TD3	79	1	6			77	KHOAN	Vietnamese
10	BÙI CÔNG SƠN	TD3	83	1	4			69	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ ANH HIẾU	TD3						63	SCHLUMBERGE R	Vietnamese
12	LÊ THẾ CÔNG	TD3	82	1	12			76	KHOAN	Vietnamese
13	BÙI VĂN QUYẾT	TD3	78	1	12			90	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN THẾ DŨNG	TD3	96	1	11			66	KHOAN	Vietnamese
15	NGÔ QUANG HÙNG	TD3	97	1	18			79	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ TRUNG SƠN	TD3						78	D-HANH	Vietnamese
17	PHẠM VĂN ĐỨC	TD3	93	1	10	1	20	77	T-TIN	Vietnamese
18	LƯƠNG XUÂN ĐƯỢC	TD3	80	1	6			68	PSV	Vietnamese
19	HỒ SỸ THÀNH	TD3	91	1	4			62	PSV	Vietnamese
20	ĐỖ XUÂN CHÍNH	TD3	95	1	6			64	PSV	Vietnamese
21	LÊ QUANG ĐỨC	TD3	88-89	2	15			89	LONG VŨ	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P8	2	161	1	3	0	0	2		
2	TD3	19	1.485	19	143	3	51	17		
3	CTK3	0	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		21	1.646	20	146	3	51	22		
WEIGHT KG			1.646		146		51			

GRAND TOAL: 1.843 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGUYỄN THÀNH TRUNG

NGHIÊM VIỆT ANH





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 22/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8406	ETD: 07:35
B.CARD: NANG - 1	TO: AMD - RC3 - RCDM	CREW: NAM - SON - VŨ	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 3		VNHS FLIGHT: TM26/3856	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN VĂN AN	AMD	69	1	7			55	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	AMD	79	1	5			92	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ MẠNH HÀ	AMD	28	1	10			87	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN ĐÌNH HIẾU	AMD	78	1	4			64	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU THẢO	AMD	73	1	4	2	33	71	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HỒNG LINH	AMD	72	1	6			81	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU TÙNG LINH	AMD	61-62	2	13			69	MEC	Vietnamese
8	NGUYỄN THÁI HUỖNH	AMD	62	1	11			69	MEC	Vietnamese
9	HỒ HỮU TÀI	AMD	74-75	2	11			64	NAM LONG	Vietnamese
10	HỒ TRỌNG ĐỨC	AMD	64	1	8			60	NAM LONG	Vietnamese
11	NGUYỄN QUỐC TUẤN	AMD	70	1	13			63	NAM LONG	Vietnamese
12	BÙI VĂN ĐỨC	AMD	77	1	7			67	NAM LONG	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH TUẤN	AMD	76	1	9			69	NAM LONG	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU TRUNG	AMD	26-27	2	10			75	NAM LONG	Vietnamese
15	TRẦN QUỐC HẢO	AMD	65	1	9			47	NAM LONG	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG CÂN	AMD	66-67	2	9			71	NAM LONG	Vietnamese
17	TRẦN BIÊN THUY	AMD	68	1	6			67	NAM LONG	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN SƠN	AMD	71	1	5			65	PVD	Vietnamese
19	TRẦN DUY KHANH	RC3	93-94	2	20			79	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	AMD	18	1.236	22	147	2	33	18		
2	RC3	1	79	2	20	0	0	0		
3	RCDM	0	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		19	1.315	24	167	2	33	20		
WEIGHT KG			1.315		167		33			

GRAND TOAL: 1.515 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN PHƯƠNG ANH

CREW

TRẦN HỒNG NAM
PHẠM THÁI SƠN



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 22/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8427	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: RC8 - BK16 - P8	CREW: TTRUNG - N.ANH - THỤ	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 4		VNHS FLIGHT: TM26/3854	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRẦN TIẾN ANH	BK16	42-43	2	19			76	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN BÁ SƠN	BK16	37-38	2	15			67	XAYLAP	Vietnamese
3	LÊ ANH TUẤN	BK16	33-34	2	19			79	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN VĂN KHÁNH	BK16	39-40	2	19	1	20	72	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN VĂN PHƯỜNG	BK16	31-32	2	19			63	XAYLAP	Vietnamese
6	VŨ QUỐC HUY	BK16	29-30	2	19			66	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN VĂN HƯỜNG	BK16	35-36	2	19			64	XAYLAP	Vietnamese
8	VŨ VĂN HÙNG	P8	33	1	9			70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TÂN PHƯỚC	P8	28	1	7			61	KHOAN	Vietnamese
10	KHUẤT QUANG KIẾN	P8	32	1	7			64	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN PHAN ĐIẾP	P8	35	1	6			65	KHOAN	Vietnamese
12	BÙI NGỌC LÂM	P8	34	1	5			73	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN HUY HÙNG	P8	30	1	3			65	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN QUỐC TUẤN	P8	27	1	2	1	20	67	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN TIẾN HÒA	P8	02	1	3			83	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN NHƯ DỪNG	P8	29	1	6			64	KHOAN	Vietnamese
17	PHAN TUẤN LONG	P8	23	1	4			65	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ TIẾN DỪNG	P8	01	1	4			68	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN BÁ THUẬN	P8	24-25	2	19			76	CODIEN	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH TÙNG	P8	26	1	8			76	PSV	Vietnamese
21	ĐỖ ĐẠI DƯƠNG	P8	31	1	5			57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RC8	0	0	0	0	0	0	1		
2	BK16	7	487	14	129	1	20	0		
3	P8	14	954	15	88	1	20	20		
TOTAL		21	1.441	29	217	2	40	21		
WEIGHT KG			1.441		217		40			

GRAND TOAL: 1.698 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐINH THỊ HOA

CREW

NGUYỄN THÀNH TRUNG
NGHIÊM VIỆT ANH





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 22/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8406	ETD: 09:55
B.CARD: CAM-2	TO: TD5 - P5 - P6	CREW: NAM - SON - VŨ	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 5	VNHS FLIGHT: TM26/3857		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRỊNH ANH TRƯỞNG	TD5	87	1	4	3	50	70	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN CÔNG HÙNG	TD5	89	1	9			73	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN HỒNG THÁI	TD5	93	1	5			65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN MINH HIẾU	TD5	86	1	6			85	KHOAN	Vietnamese
5	UVAYSOV ABDULAKHI	TD5	95	1	7			111	KHOAN	Russian
6	NGUYỄN XUÂN THỂ	TD5	85	1	3			68	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM VĂN HẠNH*	TD5	24	1	12			70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN ÂN	TD5	22	1	12			61	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HOÀI THƯƠNG	TD5	90-92	3	20			57	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TRƯỜNG THIÊN	TD5	23	1	11			85	KHOAN	Vietnamese
11	TRƯƠNG VĂN THẮNG*	TD5	25	1	10			67	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ ĐÌNH TÂM	TD5	97	1	10			82	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU TUẤN	TD5	13-14	2	17	2	37	55	XAYLAP	Vietnamese
14	PHAN THANH HÙNG	TD5	18-19	2	14			77	XAYLAP	Vietnamese
15	HOÀNG ĐỨC PHONG	TD5	98	1	18			85	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN THÁI QUÂN	TD5	15	1	4	2	23	64	XAYLAP	Vietnamese
17	VƯƠNG ĐÌNH ĐÔNG	TD5	94	1	5			94	PSV	Vietnamese
18	HÀ VĂN QUỐC	TD5	88	1	7			72	PSV	Vietnamese
19	PHAN SỸ CAO	TD5	96	1	5			65	PSV	Vietnamese
20	PHẠM MINH VŨ	P5	59	1	10	1	15	77	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD5	19	1.406	23	179	7	110	12		
2	P5	1	77	1	10	1	15	0		
3	P6	0	0	0	0	1	5	8		
TOTAL		20	1.483	24	189	9	130	20		
WEIGHT KG			1.483		189		130			

GRAND TOAL: 1.802 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THƯ HUƠNG

CREW

TRẦN HỒNG NAM
PHẠM THÁI SƠN



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 22/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8622	ETD: 11:00
B.CARD: TRẮNG-2	TO: TD2 - TD1	CREW: MMINH - CHIẾN	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 6		VNHS FLIGHT: TM26/3845	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRẦN XUÂN HÙNG	TD2	58	1	10			74	DATAKAN	Vietnamese
2	TRẦN TRUNG HẬU	TD2	61	1	9			62	DATAKAN	Vietnamese
3	LỖ XUÂN PHÚ	TD2	68	1	9			88	DATAKAN	Vietnamese
4	ĐÀO VĂN DŨNG	TD2	60	1	12			84	DATAKAN	Vietnamese
5	TRẦN QUỐC ĐẠI	TD2	64-65	2	18			84	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN TUẤN ĐỨC	TD2	57	1	10			64	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC SƠN	TD2	56	1	17			70	DVL	Vietnamese
8	HUỶNH VŨ TÍNH	TD2	59	1	8			65	DVL	Vietnamese
9	VŨ DUY CƯỜNG	TD2	67	1	16			90	DVL	Vietnamese
10	PHẠM XUÂN HÙNG	TD2	63	1	13			70	DVL	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC NINH	TD2	62	1	17	1	44	75	DVL	Vietnamese
12	TỔNG TIẾN QUANG	TD2	66	1	10			80	DVL	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN VINH	TD1	27	1	17	6	100	88	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	12	906	13	149	1	44	0		
2	TD1	1	88	1	17	6	100	1		
TOTAL		13	994	14	166	7	144	1		
WEIGHT KG			994		166		144			

GRAND TOAL: 1.304 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN PHƯƠNG ANH

CREW

MÀU MẠNH MINH

ĐỖ VĂN CHIẾN



FLIGHT MANIFEST

Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 22/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8410	ETD: 12:10
B.CARD: XANH - 3	TO: P10 - P4 - P1 - P2	CREW: HUNG - N.CUONG - THANH	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 7		VNHS FLIGHT: TM26/3855	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LÊ TRÍ HẢO	P10						68	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HOÀNG TRUNG	P10	22	1	19			72	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN HỮU KHÔI	P10	09	1	5			57	PSV	Vietnamese
4	VŨ VĂN SƠN	P10	23	1	10	3	40	60	TRƯỜNG VINH	Vietnamese
5	LÊ VĂN LỰC	P10	14	1	8			70	TRƯỜNG VINH	Vietnamese
6	BÙI XUÂN CUỒNG	P10	15	1	11			64	TRƯỜNG VINH	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN TÙNG	P10	12	1	8			67	TRƯỜNG VINH	Vietnamese
8	NGUYỄN HOÀNG SƠN	P10	19	1	5	1	8	72	TRƯỜNG VINH	Vietnamese
9	ĐOÀN VĂN QUÂN	P10	10	1	7			72	TRƯỜNG VINH	Vietnamese
10	TRẦN HOÀNG KHANH	P10	16	1	7			74	TRƯỜNG VINH	Vietnamese
11	LÊ VĂN TIỀN	P10	13	1	6			56	TRƯỜNG VINH	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT ANH HOÀNG	P10	17	1	5			59	TRƯỜNG VINH	Vietnamese
13	ĐẶNG QUỐC PHONG	P10	18	1	10			66	TRƯỜNG VINH	Vietnamese
14	LÃ GIANG NAM	P10	11	1	5			64	TRƯỜNG VINH	Vietnamese
15	HOÀNG VŨ HỒNG ĐỨC	P10	20	1	4			82	HÀ VIỆT	Vietnamese
16	BÙI NGỌC CƯ	P10	21	1	6			65	HÀ VIỆT	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HUY	P1	622-623	2	12			76	HÀ VIỆT	Vietnamese
18	NGUYỄN TRỌNG DŨNG	P1	625	1	12			56	HÀ VIỆT	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC HẢI	P1	624	1	8			80	HÀ VIỆT	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐỨC HUY	P2	77-78	2	19	1	18	73	DUY LINH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P10	16	1.068	15	116	4	48	4		
2	P4	0	0	0	0	0	0	8	2	CHUYEN 2 PAX P4-P2
3	P1	3	212	4	32	0	0	1		
4	P2	1	73	2	19	1	18	9		
TOTAL		20	1.353	21	167	5	66	22		
WEIGHT KG			1.353		167		66			

GRAND TOAL: 1.586 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ KIỀU THU

CREW

LÊ QUÝ HUNG

PHAN NHƯ CƯƠNG



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 22/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8406	ETD: 12:15
B.CARD: VANG-3	TO: AMD - TGTH5 - TGTH4	CREW: LINH - HTRUNG - TOAN	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 8		VNHS FLIGHT: TM26/3858	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN ĐỨC NHÂN	AMD	38	1	9	1	2	73	KH-THAC	Vietnamese
2	TẠ MẠNH HÙNG	AMD	32	1	3			62	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ XUÂN ĐỨC	AMD	36-37	2	15			70	KH-THAC	Vietnamese
4	TĂNG VĂN BÁ	AMD	41-42	2	10			75	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN HỮU ĐẶNG	AMD	39	1	7			82	KH-THAC	Vietnamese
6	CHU HỮU CHỈNH	AMD	33	1	5			58	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VŨ THUẬT	AMD	40	1	2			67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HIỆN	AMD	35	1	6			55	PSV	Vietnamese
9	LÊ CÔNG VIỆT	AMD	34	1	5			58	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN VINH	AMD	31	1	6			71	PSV	Vietnamese
11	TRAN MINH KIEN	TGTH5	88	1	6			68	HLJOC	Vietnamese
12	THÁI THANH THẢO	TGTH5	89	1	8			73	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM ANH ĐỨC	TGTH5	85	1	10			73	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN LƯƠNG HÀ NAM	TGTH5	86-87	2	14			81	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN TUẤN	TGTH5	84	1	7			74	KH-THAC	Vietnamese
16	PHUNG MINH HAI	TGTH4	49-51	3	16			74	HLJOC	Vietnamese
17	LÊ THÀNH DANH	TGTH4	47-48	2	13			66	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ VINH QUANG	TGTH4	45-46	2	7			68	KH-THAC	Vietnamese
19	VI TRẦN TẤN THUẬN	TGTH4	52-53	2	11			67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	AMD	10	671	12	68	1	2	8		
2	TGTH5	5	369	6	45	0	0	6		
3	TGTH4	4	275	9	47	0	0	5		
TOTAL		19	1315	27	160	1	2	19		
WEIGHT KG			1315		160		2			

GRAND TOAL: 1.477 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGÔ VĂN LINH
NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 22/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8406	ETD: 14:00
B.CARD: NÂU-4	TO: P8	CREW: LINH - HTRUNG - TOÀN	ETA: 15:30
VSP FLIGHT: 9		VNHS FLIGHT: TM26/3877	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	VÔ VĂN HÙNG	P8	33	1	9			70	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TÂN PHƯỚC	P8	28	1	7			61	KHOAN	Vietnamese
3	KHUẤT QUANG KIÊN	P8	32	1	7			64	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN PHAN ĐIẾP	P8	35	1	6			65	KHOAN	Vietnamese
5	BÙI NGỌC LÂM	P8	34	1	5			73	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN HUY HÙNG	P8	30	1	3			65	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN QUỐC TUẤN	P8	27	1	2	1	20	67	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TIẾN HÒA	P8	02	1	3			83	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN NHƯ DỪNG	P8	29	1	6			64	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN TUẤN LONG	P8	23	1	4			65	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ TIẾN DỪNG	P8	01	1	4			68	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN BÁ THUẬN	P8	24-25	2	19			76	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH TÙNG	P8	26	1	8			76	PSV	Vietnamese
14	ĐỖ ĐẠI DƯƠNG	P8	31	1	5			57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P8	14	954	15	88	1	20	20		
TOTAL		14	954	15	88	1	20	20		
WEIGHT KG			954		88		20			

GRAND TOAL: 1.062 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN PHƯƠNG ANH

CREW

NGÔ VĂN LINH
NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG

